

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: MH110404002

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Ngày thi: 22/07/2022

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Trần T. N. Thu Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Ngô Tiến Đạt Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010120034	Phan Thị Kim Anh	14/03/2002	<u>[Signature]</u>		4,5	Bài, năm	C22TC	
2	2010110016	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	18/08/2002	<u>[Signature]</u>		7,5	Bài, năm	C22KT1	
3	2010110022	Trần Tuyết Băng	22/09/2002	<u>[Signature]</u>		5,0	Năm, 0	C22KT1	
4	2010110027	Nguyễn Khoa Diệu Bích	02/02/2002	<u>[Signature]</u>		9,0	Chín	C22KT1	
5	2010120032	Huỳnh Ngọc Diễm	13/01/2002	<u>[Signature]</u>		4,5	Bài, năm	C22TC	
6	2010110047	Huỳnh Võ Huyền Diệu	31/12/2001	<u>[Signature]</u>		5,0	Năm.	C22KT2	
7	2010120017	Cao Thị Bạch Đăng	25/12/2002	<u>[Signature]</u>		6,0	Sáu	C22TC	
8	2010110009	Nguyễn Thị Hồng Gấm	04/06/2000	<u>[Signature]</u>		4,0	Bốn	C22KT1	
9	2010110049	Trần Phạm Thanh Hà	30/01/2002	<u>[Signature]</u>		5,5	Năm, năm	C22KT2	
10	2010120018	Bùi Thị Hiền	23/07/2002	<u>[Signature]</u>		4,0	Bốn	C22TC	
11	2010110052	Nguyễn Thị Thảo Hiền	16/04/2000	<u>[Signature]</u>		8,5	Tám, năm	C22KT2	
12	2010120002	Trần Ngọc Thảo Hiền	09/03/2001	<u>[Signature]</u>		6,0	Sáu	C22TC	
13	2010110032	Lê Thị Ngọc Huyền	31/01/2002	<u>[Signature]</u>		6,5	Sáu, năm	C22KT2	
14	2010110003	Lê Thị Kim Hương	21/12/1999	<u>[Signature]</u>		5,0	Năm	C22KT1	
15	2010120011	Nguyễn Thị Liễu	18/11/2002	<u>[Signature]</u>		5,0	Năm	C22TC	
16	2010110010	Phạm Trương Thị Trúc Loan	17/08/2002	<u>[Signature]</u>		9,0	Chín	C22KT1	
17	2010110046	Lê Thị Quỳnh Mai	07/06/2002	<u>[Signature]</u>		8,0	Tám	C22KT2	
18	2010110040	Võ Nhật Minh	29/08/2001	<u>[Signature]</u>		7,5	Bảy, năm	C22KT2	
19	2010120020	Dương Thị Thu Nguyệt	12/08/2002	<u>[Signature]</u>		1,0	Một	C22TC	
20	2010110034	Nguyễn Yến Nhi	27/01/2002	<u>[Signature]</u>		8,0	Tám	C22KT2	
21	2010120015	Nguyễn Yến Nhi	23/01/2002	<u>[Signature]</u>		6,0	Sáu	C22TC	
22	2010110029	Hồ Thị Kim Nhung	15/05/2002	<u>[Signature]</u>		6,0	Sáu	C22KT2	
23	2010120005	Lê Thanh Như	07/07/2002	<u>[Signature]</u>		4,0	Bốn	C22TC	
24	2010120014	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	16/12/2002	<u>[Signature]</u>		4,0	Bốn	C22TC	
25	2010110044	Phan Tuyết Như	15/07/2002	<u>[Signature]</u>		8,0	Tám	C22KT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 25, 25.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 30 tháng 8 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Thầy Nguyễn Văn Long

Ngày 1 tháng 8 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Văn Long

TRƯỜNG
KHÁ

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Thuế - MH1104040

Mã lớp học phần: MH110404002

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Ngày thi: 22/07/2022

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: P. Q. Sang Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: T. T. Nguyễn Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010110005	Lê Huỳnh Oanh	29/01/2002	<u>[Signature]</u>		5,0	Năm	C22KT1	
2	2010110008	Vũ Thị Kiều Oanh	28/02/2002	<u>[Signature]</u>		5,0	Năm	C22KT1	
3	2010110041	Trần Kiều Ái Phương	21/06/2002	<u>[Signature]</u>		4,5	bốn, năm	C22KT2	
4	2010120029	Lê Thị Hoài Sương	26/07/2002	<u>[Signature]</u>		3,5	ba, năm	C22TC	
5	2010110020	Nguyễn Thị Sương	05/02/2000	<u>[Signature]</u>		4,5	bốn, năm	C22KT1	
6	2010110051	Nguyễn Thị Thái Thanh	09/12/2002	<u>[Signature]</u>		5,0	năm	C22KT2	
7	2010110014	Trương Thị Phương Thanh	22/08/2002	<u>[Signature]</u>		5,5	năm, năm	C22KT1	
8	2010120030	Nguyễn Minh Thành	20/11/2002	<u>[Signature]</u>		5,5	năm, năm	C22TC	
9	2010110023	Nguyễn Thụy Thanh Thảo	11/07/2002	<u>[Signature]</u>		3,5	ba, năm	C22KT1	
10	2010110004	Trương Thị The	15/02/1998	<u>[Signature]</u>		5,0	năm,	C22KT1	
11	2010110007	Nguyễn Đức Thịnh	08/10/2002	<u>[Signature]</u>		9,0	chín	C22KT1	
12	2010110017	Võ Thanh Thùy	13/09/2002	<u>[Signature]</u>		7,0	bảy	C22KT1	
13	2010120022	Nguyễn Anh Thư	26/09/2002	<u>[Signature]</u>		5,0	năm	C22TC	
14	2010110002	Vì Thị Minh Thư	20/11/2000	<u>[Signature]</u>		4,5	bốn, năm	C22KT1	
15	2010120033	Nguyễn Thanh Thương	16/07/2002	<u>[Signature]</u>		5,0	năm	C22TC	
16	2010110001	Quách Cẩm Thy	20/05/1997	<u>[Signature]</u>		5,0	năm	C22KT1	
17	2010110026	Đặng Thị Cẩm Tiên	06/08/2002	<u>[Signature]</u>		8,0	tám	C22KT1	
18	2010110033	Đặng Thị Thùy Trang	18/10/2002	<u>[Signature]</u>		5,5	năm, năm	C22KT2	
19	2010110031	Phạm Thị Thùy Trang	02/05/2002	<u>[Signature]</u>		3,0	ba	C22KT2	
20	2010110021	Nguyễn Thị Quế Trân	11/12/2002	<u>[Signature]</u>		7,5	bảy, năm	C22KT1	
21	2010110035	Trần Thị Tiểu Trân	06/05/2002	<u>[Signature]</u>		6,0	sáu	C22KT2	
22	2010120012	Trương Thị Quế Trân	02/09/2002	<u>[Signature]</u>		5,0	năm	C22TC	
23	2010110042	Đoàn Thị Thùy Trinh	14/04/2002	<u>[Signature]</u>		5,0	năm	C22KT2	
24	2010110030	Phan Thị Trinh	12/02/2000	<u>[Signature]</u>		5,0	năm	C22KT2	
25	2010120024	Nguyễn Thanh Tú	30/08/2002	<u>[Signature]</u>		8,5	tám, năm	C22TC	
26	2010110037	Nguyễn Thị Thảo Uyên	06/09/2002	<u>[Signature]</u>		6,5	sáu, năm	C22KT2	
27	2010110045	Ngô Thanh Vũ	02/12/2001	<u>[Signature]</u>		6,5	sáu, năm	C22KT2	
28	2010110048	Nguyễn Trần Thúy Vy	12/10/2002	<u>[Signature]</u>		4,0	bốn	C22KT2	
29	2010110025	Nguyễn Thị Thanh Xuân	07/12/2002	<u>[Signature]</u>		2,0	hai	C22KT1	
30	2010110006	Phạm Ngọc Phi Yến	28/10/2002	<u>[Signature]</u>		1,0	một	C22KT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 30 / 30.
Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 30 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


A. Thuận Mỹ

Ngày: 1 tháng 8 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đàn Văn Long

TRƯỞNG
KH